

XÃ HỘI HỌC TỘI PHẠM

Câu 1: Phân biệt XHH Tội phạm và Tội Phạm học (sự phân biệt mang tính tương đối. Đi sâu tìm hiểu về nội dung, tên gọi, khía cạnh xã hội của vấn đề).

Để phân biệt một cách rạch ròi giữa XHH tội phạm và Tội phạm học quả là một việc làm không đơn giản bởi cả hai ngành này đều có đối tượng nghiên cứu là tội phạm, nhưng không phải là việc phân biệt không thể thực hiện được. Phân biệt giữa XHH tội phạm và Tội phạm học có lẽ là phải bắt đầu từ khái niệm, từ nguyên học (thuật ngữ), phạm vi nghiên cứu,... XHH ngoài việc nghiên cứu mối quan hệ XH, thông qua tổng thể, thông qua các hành vi xã hội còn tìm hiểu chính bản thân các phương diện hành vi XH đó.

XHH Tội phạm (Sociology of Crime(s):

Là một trong tổng số hơn 200 chuyên ngành chuyên biệt của XHH. XHH tội phạm có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Là khoa học nghiên cứu về sự lệch lạc XH, tức là nghiên cứu về những hành vi lệch chuẩn, bất thường, sai chuẩn mực, sai nguyên tắc, không theo đúng những quy định của xã hội. Lệch lạc xã hội là những hành vi đã từng xuất hiện trong quá khứ (trừ thời kì công xã nguyên thủy, nghĩa là trong thời kì xã hội chưa có sự phân tầng xã hội, chưa xuất hiện sự thiếu công bằng xã hội), còn tồn tại trong thời kì hiện nay và chắc chắn sẽ còn tồn tại trong tương lai. XHH TP có vị trí và vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, khi XHH tội phạm hình thành và phát triển tức là lúc đó sự phạm tội, nói cụ thể hơn là những điều kiện và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội sẽ giảm xuống tối đa. Như vậy, XHH tội phạm ra đời nhằm mục đích phòng ngừa các biểu hiện lệch lạc xã hội, tức là phòng các hiện tượng phạm tội.

Tội phạm học (Criminology): Là một khoa học nghiên cứu về tội phạm hay khoa học nghiên cứu về tình hình phạm tội và các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm, như vậy tội phạm học ra đời chống tội phạm.

TPH nghiên cứu về tình trạng phạm tội với tính cách là một hiện tượng xã hội bao gồm làm sáng tỏ bản chất, xác định các đặc điểm về lượng và về chất đặc trưng cho thực trạng, cơ cấu, động thái, tính chất của tình hình phạm tội nói chung và của các tội phạm cụ thể nói riêng; một khía cạnh mà tội phạm học cũng rất quan tâm đó là nguyên nhân và điều kiện của tình trạng phạm tội, tức là các nhân tố, quá trình và hiện tượng ảnh hưởng đến sự tồn tại của tình hình phạm tội nói chung và đến việc thực hiện các tội phạm cụ thể và cả những điều kiện thúc đẩy tình hình phạm tội nói chung và các tội phạm cụ thể; Nhân thân người phạm tội, tức là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm xã hội có ý nghĩa về mặt xã hội, các mối quan hệ và liên hệ của người thực hiện các tội phạm khác nhau và sự ảnh hưởng của chúng đến hành vi của người phạm tội; nhằm tìm ra các biện pháp, phương pháp phòng ngừa tình hình phạm tội nói chung và các tội phạm cụ thể nói riêng, các phương hướng phòng ngừa, các chủ thể phòng ngừa và sự kết hợp của các chủ thể đó.

Vd: Một anh thanh niên vào 1 ngôi nhà và lấy trộm 3 kg gạo và anh ta đã bị bắt đưa lên công an, sau hàng loạt những thủ tục khác nhau “vụ án 3 kg gạo” bị đem ra xét xử và kết án người thanh niên phải chịu hình phạt là 3 năm tù giam, và như vậy bắt giam, xét xử, kết án là nhiệm vụ của các nhà Tội phạm học. Còn với các nhà XHH tội phạm họ sẽ tìm hiểu xem nguyên nhân tại sao người thanh niên lại đánh cắp 3 kg gạo chứ không phải là cướp nhà băng hay một vật nào khác. Như vậy thì Tội phạm học là khoa học có tính cụ thể, rõ ràng, có khung hình phạt hẳn hoi với những quy định mang tính nguyên tắc, có tính pháp lí rõ ràng. Còn XHH tội phạm là việc nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân dẫn đến những hành vi tội phạm, như vậy nó sẽ không có tính quy luật, bất biến như với Tội phạm học.

Từ những nhận xét ban đầu như trên chúng ta có thể lập được một bảng so sánh những đặc điểm khác nhau cơ bản giữa XHH tội phạm và Tội phạm học như sau:

Tội phạm học	XHH Tội phạm
- Tình hình tội phạm và các nguyên nhân phòng tránh - Trừng trị những người phạm tội một cách đích đáng, đúng người đúng tội.	- Tìm hiểu mặt XH của tội phạm (hoàn cảnh, môi trường, điều kiện, nguyên nhân, mối quan hệ dẫn đến hành vi tội phạm...) - Mục đích là tìm ra những nguyên nhân dẫn đến tội phạm.

Kết luận: như trên đã trình bày ta thấy rằng, giữa XHH tội phạm và Tội phạm học có nhiều điểm chung song giữa chúng cũng có nhiều điểm riêng dễ nhận biết, nhưng có lẽ điểm chung lớn nhất của cả hai ngành khoa học này và nhiều ngành khoa học khác thuộc khối ngành khoa học xã hội nhân văn là cùng một mục đích đem lại sự công bằng cho xã hội, để cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, văn minh hơn hiện đại hơn.

Câu 2: Hệ thống lại một cách ngắn gọn những tư tưởng tội phạm trong lịch sử

Ngay từ rất sớm trong lịch sử của xã hội loài người đã xuất hiện những hiện tượng phạm tội dù dưới hình thức này hay hình thức khác thì những hành vi ấy vẫn tồn tại, nó là một bài toán nan giải cho những nhà làm luật và những nhà quản lí xã hội.

Thời nguyên thủy: các hiện tượng lệch lạc, hành vi phạm tội xuất hiện cùng sự xuất hiện của loài người. Tuy nhiên, thời kì này chưa có một tư tưởng nào về vấn đề tội phạm.

Lý do: ở thời kì này nhiệm vụ đấu tranh với thiên nhiên để sinh tồn vẫn là vấn đề người ta quan tâm nhất. Vì vậy, nhận thức về tội phạm còn rất mơ hồ.

Thời cổ đại Hy Lạp:

Cái nôi của nền văn minh thế giới, xuất hiện nhiều nhà bác học, nhiều nhà tư tưởng vĩ đại.

Platon và Aristote dành sự chú ý của mình đến vấn đề tội phạm (thông qua lăng kính của triết học)

Cả hai ông đều cho rằng tội phạm như là bệnh tật trong tâm linh của con người. Hai ông coi bệnh tật mang tính nhà nước. Vì vậy, nhà nước có trách nhiệm chữa trị bệnh này bằng cách làm ra những bộ luật để hạn chế tình trạng này.

Platon cho rằng đạo luật ban hành phải kiềm chế được nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Sự tác động tâm lý đối với những người có khuynh hướng tội phạm.

Trong việc đấu tranh của tội phạm phải nghĩ về tương lai chứ không phải nghĩ về quá khứ (phòng chống tội phạm sẽ tốt hơn nhiều là để cho tội phạm diễn ra).

Aristote: cho rằng cường chế về tâm lý có thể phòng ngừa được tội phạm. Đạo luật được viết ra phải giúp tinh thần thống trị thể xác. Lý trí thống trị được bản năng. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tội phạm là những nguyên nhân cơ bản của tội phạm là những thói quen, sở thích của con người, những ham mê, dục vọng của con người.

Thời kì Phục Hưng (thế kỉ XVII)

Gắn liền với một nhóm triết học: những nhà xã hội không tưởng đại diện là Thomas Moore, Robert Owen, Saint Simon

Thomas Moore: người đầu tiên công khai, công phần với tính trọng nghèo khổ với nhân dân dân lao động. Nguyên nhân của tội phạm là chế độ người bóc lột người, do sự bản cùng hóa và phân chia giai cấp. Ông khẳng định nguồn gốc của điều ác trong xã hội là

sở hữu tư nhân. Ông chứng minh không có khả năng đấu tranh với tội phạm chỉ bằng hình phạt.

Ông kết luận: để loại bỏ nguyên nhân tội phạm thì phải cải tạo lại chế độ kinh tế trong xã hội. Ông đã tìm ra được mối liên hệ giữa tội phạm và kinh tế.

Robert Owen: cho rằng không nên tìm kiếm nguyên nhân phạm tội ở chính cá nhân mà nên tìm kiếm ở môi trường làm việc của họ (môi trường sống, môi trường xã hội...).

Saint Simon: cho rằng việc giáo dục đạo đức làm thủ tiêu tội phạm (ông liên hệ giữa giáo dục và tội phạm).

Kỷ nguyên ánh sáng (thời kỳ triết học ánh sáng - chủ nghĩa duy vật Pháp thế kỷ XVIII)

Trong thời kỳ này có hai đại biểu là Montesquien và Beccaria nghiên cứu về tội phạm.

Montesquien là của bản “**luận văn triết học pháp luật**” nổi tiếng và “**tinh thần của các đạo luật**” được xuất bản thế kỷ XVIII. Ông cho rằng, nhà làm luật thông minh không hẳn chỉ nghiên cứu đến hình phạt với các tội phạm mà chỉ quan tâm đến phòng ngừa tội phạm.

Beccaria là tác giả của tập luận văn “**chính trị và hình sự**” xuất bản nửa sau thế kỷ XVIII. Ông phản đối nền tư pháp hình sự phong kiến và đưa ra tư tưởng nhân đạo đối với nền tư pháp hình sự. Quan điểm của ông về phòng ngừa tội phạm tốt hơn là trừng trị họ và biện pháp căn bản để phòng ngừa tội phạm là hoàn thiện việc giáo dục. Ông cũng nhận xét việc giáo dục là hiệu quả nhất và khó khăn nhất, bởi để giáo dục thành công thì nhà giáo dục phải thuyết phục và phải là tấm gương, phải là người có trình độ và phải rất kiên nhẫn, nhẫn nại, không ngại khó, ngại khổ.